TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 7 – 2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Khon;

2. Ông Phan Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Bích L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Cao Văn L1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

(chị L và anh L1 vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Bích L trình bày:*

Chị Võ Thị Bích L và anh Cao Văn L1 được người thân mai mối, tổ chức đám cưới vào năm 2002, chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Chị L và anh L1 chung sống với nhau có 02 con chung tên Cao Gia K, sinh ngày 20/6/2003 và Cao Gia M, sinh ngày 07/11/2007. Hiện nay, Cao Gia K và Cao Gia M đã thành niên, có khả năng lao động.

Thời gian đầu, chị L và anh L1 chung sống với nhau hạnh phúc. Đến đầu năm 2024, thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, do anh L1 không phụ giúp kinh tế gia đình, chị L phải một mình lo kinh tế gia đình nên dẫn đến thiếu thốn, anh chị thường xuyên cự cãi. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Từ khi anh chị ly thân đến nay, anh chị không có hàn gắn tình cảm. Hiện nay, chị L không còn tình cảm với anh L1.

Nay chị Võ Thị Bích L yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Bích L yêu cầu ly hôn với anh Cao Văn L1.

- Về con chung: Cao Gia K, sinh ngày 20/6/2003 và Cao Gia M, sinh ngày 07/11/2007 đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Cao Văn L1 trình bày:*

Chị Võ Thị Bích L và anh Cao Văn L1 được người thân mai mối, tổ chức đám cưới vào năm 2002, chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Chị L và anh L1 chung sống với nhau có 02 con chung tên Cao Gia K, sinh ngày 20/6/2003 và Cao Gia M, sinh ngày 07/11/2007. Hiện nay, Cao Gia K và Cao Gia M đã thành niên, có khả năng lao động.

Thời gian đầu, chị L và anh L1 chung sống với nhau hạnh phúc. Đến đầu năm 2024, thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, do chị L không thành thật, lừa dối anh L1 trong chuyện tiền bạc, dẫn đến anh chị thường xuyên cự cãi. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Từ khi anh chị ly thân đến nay, anh chị không có hàn gắn tình cảm. Hiện nay, anh L1 không còn tình cảm với chị L.

Nay anh Cao Văn L1 có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh Cao Văn L1 đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Bích L.

- Về con chung: Cao Gia K, sinh ngày 20/6/2003 và Cao Gia M, sinh ngày 07/11/2007 đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Bích L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Bích L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án; Anh Cao Văn L1 cư trú tại ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Chị L và anh L1 vắng mặt có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh L1 là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Bích L và anh Cao Văn L1 chung sống với nhau năm 2002 đến nay, anh chị đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý."

"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".

Mặt khác, chị L và anh L1 thống nhất trong thời gian anh chị chung sống với nhau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về chuyện tiền bạc, dẫn đến anh chị thường xuyên cự cãi, không còn tình cảm với nhau và thống nhất ly hôn.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Bích L đối với anh Cao Văn L1, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh L1 chung sống với nhau có 02 con chung là Cao Gia K, sinh ngày 20/6/2003 và Cao Gia M, sinh ngày 07/11/2007; Hiện nay đã thành niên, có khả năng lao động, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh L1 thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 9, Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Bích L.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Bích L và anh Cao Văn L1.

- Về con chung: Cao Gia K, sinh ngày 20/6/2003 và Cao Gia M, sinh ngày 07/11/2007; đã thành niên, có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Chị Võ Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008659 ngày 26/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Võ Thị Bích L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Cao Văn L1 không phải chịu án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Bạch Phiến